CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	14,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	36.2%	**123.4%**	**110.3%**

2024

ROE 25.2% +/- YoY ▲ 22.3%

Q4/24

DT thuần 239 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 73.0 ▲ 43.8% YoY ▲ 58.0 ▲ 31.8%

2024

DT thuần 567 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 127 ▲ 29.0%

Q4/24

LN gộp 47.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 14.3 ▲ 43.1% YoY ▲ 39.1 ▲ 464%

2024

LN gộp 95.8 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 65.4 ▲ 215%

Q4/24

LN thuần 37.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 13.0 ▲ 52.9% YoY ▲ 35.4 ▲ 1710%

2024

LN thuần 65.0 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 60.7 ▲ 1412%

Q4/24

LN sau thuế 30.0 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 10.9 ▲ 57.0% YoY ▲ 28.0 ▲ 1430%

2024

LN sau thuế 52.9 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 47.8 ▲ 930%

Kết quả kinh doanh

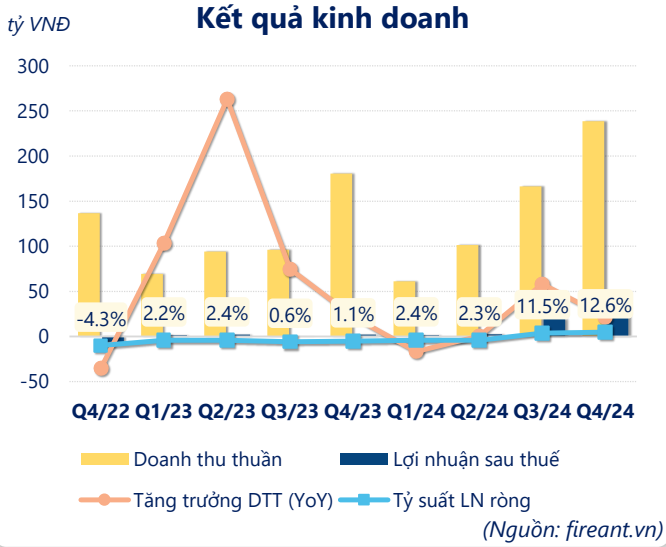

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

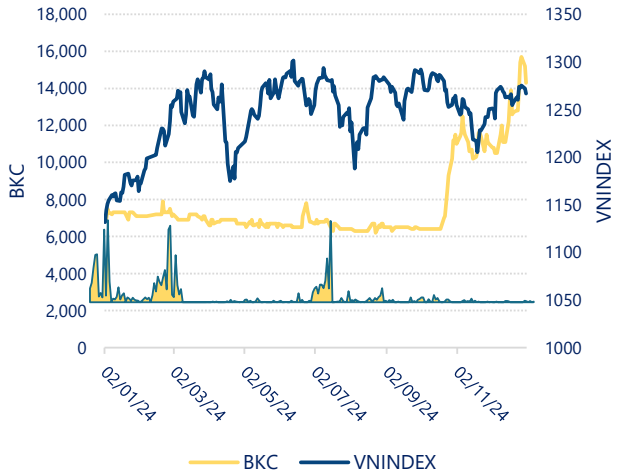

CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

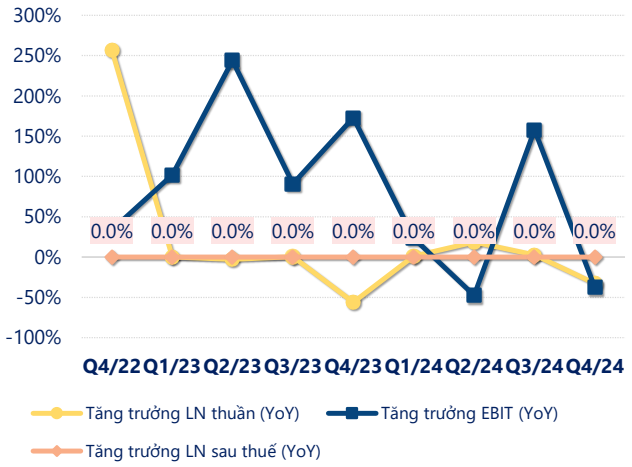

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

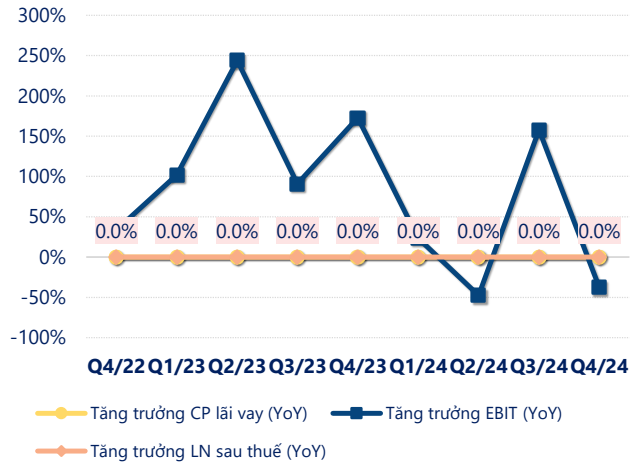

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

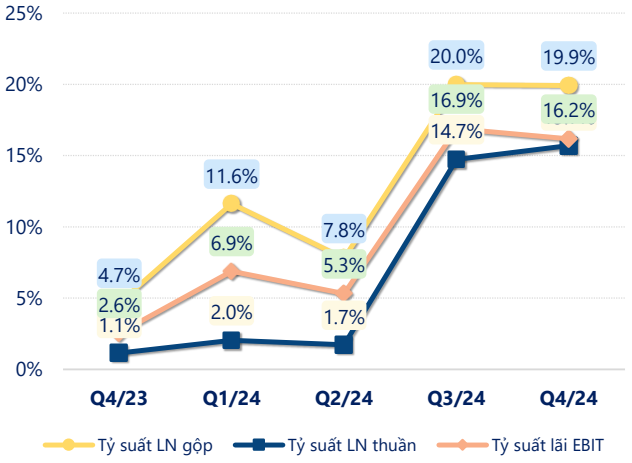

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

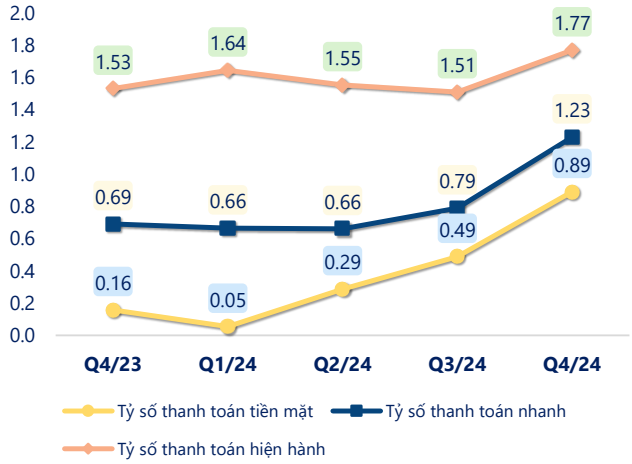

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

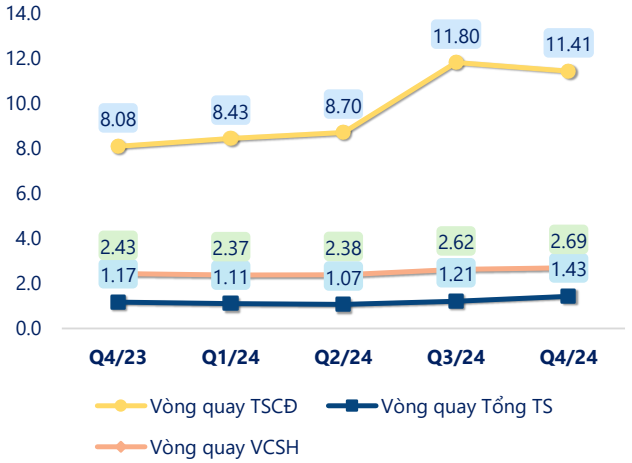

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

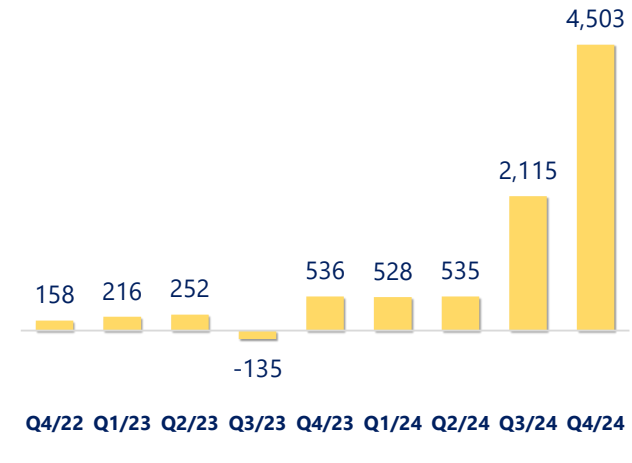

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**239**	**181**	**31.8%**	**567**	**440**	**29.0%**
Giá vốn hàng bán	191	172	11.1%	472	410	15.2%
Lợi nhuận gộp	47.5	8.43	464%	95.8	30.4	215%
Doanh thu HĐTC	0.82	0.88	-7.3%	2.64	2.16	21.9%
Chi phí TC	4.91	2.64	85.8%	14.0	11.5	22.4%
Chi phí lãi vay	1.13	2.64	-57.0%	10.3	11.4	-10.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.86	1.02	-15.6%	3.06	2.79	9.6%
Chi phí QLDN	**5.10**	**3.57**	**42.8%**	**16.4**	**14.0**	**16.9%**
LN thuần từ HĐKD	37.5	2.07	1710%	65.0	4.30	1412%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**-0.11**	**115%**	**1.09**	**1.76**	**-37.7%**
LN trước thuế	37.5	1.96	1813%	66.1	6.05	991%
Lợi nhuận sau thuế	**30.0**	**1.96**	**1430%**	**52.9**	**5.13**	**930%**
LNST của CĐ cty mẹ	**30.0**	**1.96**	**1430%**	**52.9**	**5.13**	**930%**

(Nguồn: fireant.vn)

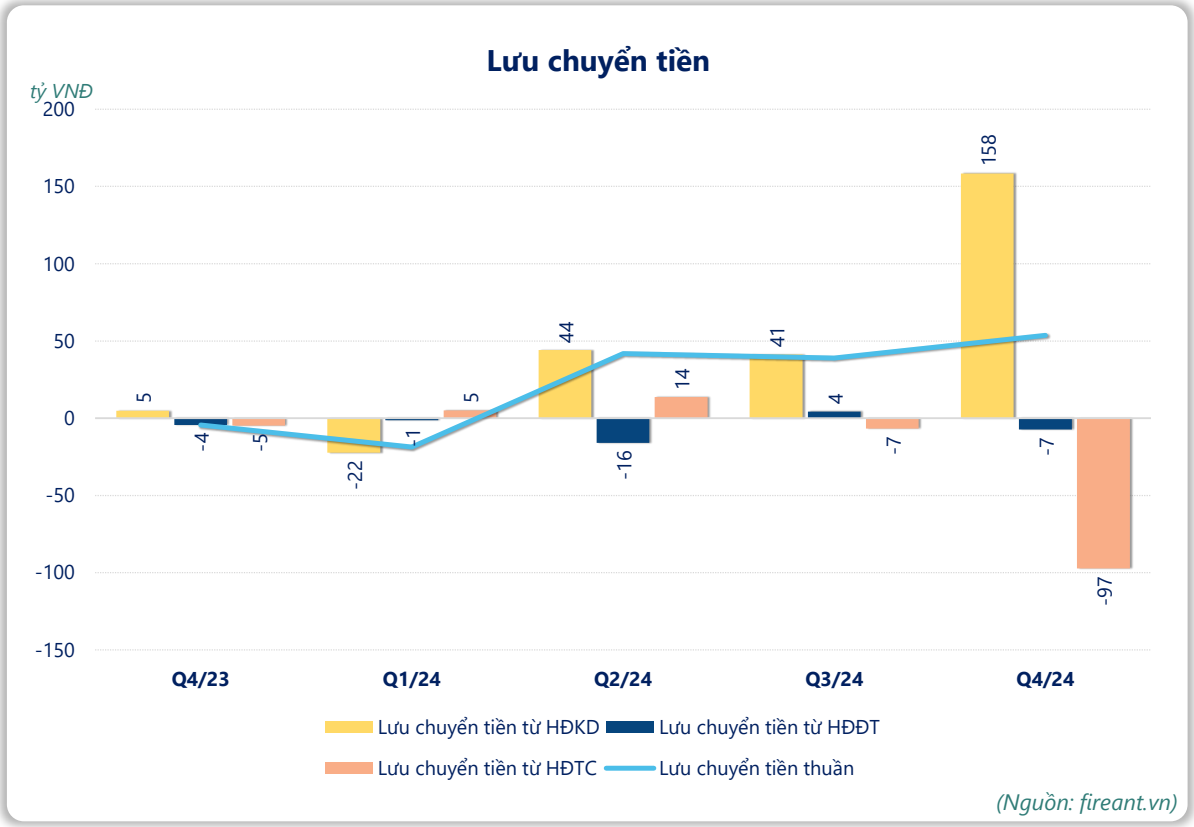

(Nguồn: fireant.vn)